

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
**HỘI ĐỒNG XÉT TẶNG DANH HIỆU**  
**NGND-NGƯT LẦN THỨ 16 - NĂM 2023**

**TÓM TẮT THÀNH TÍCH CÁ NHÂN ĐỀ NGHỊ TẶNG THƯỜNG DANH HIỆU “NHÀ GIÁO ƯU TÚ”**

| Họ và tên<br>Năm sinh<br>chức vụ<br>Nơi công tác  | Trình độ<br>đào tạo | Giới tính | Dân tộc | Năm vào ngành | Số năm trực tiếp giảng dạy | Số SKKN, đề tài NCKH, giáo trình, bài báo KH, bồi dưỡng HSG, GVDG, đào tạo sau đại học  | Số năm CSTĐ  | HCLĐ hoặc BK  | Số phiếu đạt được và tỷ lệ % |                    |                   |                   |
|---|---------------------|-----------|---------|---------------|----------------------------|---|--|---|------------------------------|--------------------|-------------------|-------------------|
|   |                     |           |         |               |                            |   |  |   | Quản chúng                   | Hội đồng cấp cơ sở | Hội đồng Sở GD&ĐT | Hội đồng cấp tỉnh |
| (1)   | (2)                 | (3)       | (4)     | (5)           | (6)                        | (7)   | (8)  | (9)   | (10)                         | (11)               | (12)              | (13)              |
| Bà Bé Thị Hồng Lê<br>Năm sinh: 1980<br>Chức vụ: Giáo viên<br>- Tổ phó chuyên môn, Trường Trung học phổ thông Nà Giàng | Thạc sĩ             | Nữ        | Tày     | 2003          | 17 năm 8 tháng             | - 02 SKKN cấp tỉnh<br>- 07 SKKN cấp ngành<br>- 01 lần đạt giải Nhì hướng dẫn học sinh thi Khoa học kỹ thuật cấp tỉnh<br>- Giáo viên dạy giỏi cấp trường (tương đương cấp huyện): 12 lần | - 07 lần đạt danh hiệu CSTĐ cơ sở<br>- 02 lần đạt danh hiệu CSTĐ cấp tỉnh. | - 02 BK của UBND Tỉnh.<br>- 02 Bằng khen của Bộ GD&ĐT | 33/34 (97,1 %)               | 10/10 (100 %)      |                   |                   |



**Tiêu chuẩn 1: Phẩm chất chính trị, lối sống**

- Có lập trường tư tưởng chính trị vững vàng, không dao động trước khó khăn, thử thách. Có nhận thức cơ bản về Chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, bản thân tôi luôn tuyệt đối trung thành với sự nghiệp cách mạng của Đảng, của dân tộc; chấp hành tốt đường lối, quan điểm, chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.
- Có phẩm chất đạo đức tốt; lối sống trong sáng, lành mạnh, giản dị, trung thực; tinh thần phê và tự phê cao.
- gương mẫu thực hiện tốt nội quy, quy định của nhà trường có tinh thần giúp đỡ đồng nghiệp, sống chan hòa, đoàn kết đơn vị.
- Thực hiện tốt nghĩa vụ công dân, gương mẫu tham gia các hoạt động ở nơi cư trú, gia đình liên tục được công nhận gia đình văn hóa.
- Gắn bó, tâm huyết với nghề; có trách nhiệm cao trong công việc; gương mẫu, nhiệt tình đi đầu trong mọi phong trào, luôn có ý thức rèn luyện bản thân, giữ gìn đạo đức, phẩm chất của người Đảng viên, của nhà giáo, có uy tín, ảnh hưởng lớn trong nhà trường, trong ngành và xã hội, được học sinh, đồng nghiệp, nhân dân tin tưởng, kính trọng.

**Tiêu chuẩn 2: Các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng đã đạt được của cá nhân**

- Danh hiệu thi đua: 07 lần đạt danh hiệu CSTĐCS, 02 lần đạt danh hiệu CSTĐ cấp tỉnh.

| TT | Năm học   | Danh hiệu                 | Số, ngày, tháng, năm quyết định công nhận danh hiệu; cơ quan ban hành quyết định |
|----|-----------|---------------------------|--|
| 1  | 2015-2016 | Chiến sĩ thi đua cơ sở    | Số 1312/QĐ-SGD&ĐT ngày 17/6/2016 của Sở GD&ĐT Cao Bằng.                          |
| 2  | 2016-2017 | Chiến sĩ thi đua cơ sở    | Số 399/QĐ-SGD&ĐT ngày 12/6/2017 của Sở GD&ĐT Cao Bằng.                           |
| 3  | 2017-2018 | Chiến sĩ thi đua cơ sở    | Số 390/QĐ-SGD&ĐT ngày 21/6/2018 của Sở GD&ĐT Cao Bằng.                           |
| 3  | 2018-2019 | Chiến sĩ thi đua cơ sở    | Số 661/QĐ- SGD&ĐT ngày 05/7 /2019 của Sở GD&ĐT Cao Bằng.                         |
|    |           | Chiến sĩ thi đua cấp Tỉnh | Số 2378/QĐ-UBND ngày 25/12/2019 của UBND tỉnh Cao Bằng.                          |
| 4  | 2019-2020 | Chiến sĩ thi đua cơ sở    | Số 395/QĐ- SGD&ĐT ngày 24/7/2020 của Sở GD&ĐT Cao Bằng.                          |
| 5  | 2020-2021 | Chiến sĩ thi đua cơ sở    | Số 280/QĐ-SGD&ĐT ngày 24/6/2021 của Sở GD&ĐT Cao Bằng.                           |
| 6  | 2021-2022 | Chiến sĩ thi đua cơ sở    | Số 340/QĐ-SGD&ĐT ngày 21/6/2022 của Sở GD&ĐT Cao Bằng                            |
|    |           | Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh | Số 1420/QĐ- UBND ngày 04/10/2022 của UBND tỉnh Cao Bằng                          |



**Tiêu chuẩn 1: Phẩm chất chính trị, lối sống**

- Có lập trường tư tưởng chính trị vững vàng, không dao động trước khó khăn, thử thách. Có nhận thức cơ bản về Chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, bản thân tôi luôn tuyệt đối trung thành với sự nghiệp cách mạng của Đảng, của dân tộc; chấp hành tốt đường lối, quan điểm, chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.
- Có phẩm chất đạo đức tốt; lối sống trong sáng, lành mạnh, giản dị, trung thực; tinh thần phê và tự phê cao.
- Gương mẫu thực hiện tốt nội quy, quy định của nhà trường có tinh thần giúp đỡ đồng nghiệp, sống chan hòa, đoàn kết đơn vị.
- Thực hiện tốt nghĩa vụ công dân, gương mẫu tham gia các hoạt động ở nơi cư trú, gia đình liên tục được công nhận gia đình văn hóa.
- Gắn bó, tâm huyết với nghề; có trách nhiệm cao trong công việc; gương mẫu, nhiệt tình đi đầu trong mọi phong trào, luôn có ý thức rèn luyện bản thân, giữ gìn đạo đức, phẩm chất của người Đảng viên, của nhà giáo, có uy tín, ảnh hưởng lớn trong nhà trường, trong ngành và xã hội, được học sinh, đồng nghiệp, nhân dân tin tưởng, kính trọng.

**Tiêu chuẩn 2: Các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng đã đạt được của cá nhân**

- Danh hiệu thi đua: 07 lần đạt danh hiệu CSTĐCS, 02 lần đạt danh hiệu CSTĐ cấp tỉnh.

| TT | Năm học   | Danh hiệu                 | Số, ngày, tháng, năm quyết định công nhận danh hiệu; cơ quan ban hành quyết định |
|----|-----------|---------------------------|--|
| 1  | 2015-2016 | Chiến sĩ thi đua cơ sở    | Số 1312/QĐ-SGD&ĐT ngày 17/6/2016 của Sở GD&ĐT Cao Bằng.                          |
| 2  | 2016-2017 | Chiến sĩ thi đua cơ sở    | Số 399/QĐ-SGD&ĐT ngày 12/6/2017 của Sở GD&ĐT Cao Bằng.                           |
| 3  | 2017-2018 | Chiến sĩ thi đua Cơ sở    | Số 390/QĐ-SGD&ĐT ngày 21/6/2018 của Sở GD&ĐT Cao Bằng.                           |
| 3  | 2018-2019 | Chiến sĩ thi đua cơ sở    | Số 661/QĐ- SGD&ĐT ngày 05/7 /2019 của Sở GD&ĐT Cao Bằng.                         |
|    |           | Chiến sĩ thi đua cấp Tỉnh | Số 2378/QĐ-UBND ngày 25/12/2019 của UBND tỉnh Cao Bằng.                          |
| 4  | 2019-2020 | Chiến sĩ thi đua cơ sở    | Số 395/QĐ- SGD&ĐT ngày 24/7/2020 của Sở GD&ĐT Cao Bằng.                          |
| 5  | 2020-2021 | Chiến sĩ thi đua cơ sở    | Số 280/QĐ-SGD&ĐT ngày 24/6/2021 của Sở GD&ĐT Cao Bằng.                           |
| 6  | 2021-2022 | Chiến sĩ thi đua cơ sở    | Số 340/QĐ-SGD&ĐT ngày 21/6/2022 của Sở GD&ĐT Cao Bằng                            |
|    |           | Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh | Số 1420/QĐ- UBND ngày 04/10/2022 của UBND tỉnh Cao Bằng                          |



- Hình thức khen thưởng: 02 bằng khen của UBND tỉnh Cao Bằng, 02 bằng khen của Bộ GD&ĐT

| TT | Năm  | Hình thức<br>khen thưởng | Số, ngày, tháng, năm quyết định công nhận danh hiệu thi đua; cơ quan ban hành quyết định |
|----|------|--------------------------|--|
| 1  | 2018 | Bằng khen                | Số 1122/QĐ- UBND ngày 22 /8 /2018 của UBND tỉnh Cao Bằng                                 |
| 2  | 2019 | Bằng khen                | Số 4405/QĐ- BGDĐT ngày 14 /11 /2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo                           |
| 3  | 2020 | Bằng khen                | Số 3010/QĐ- BGDĐT ngày 13 /10 /2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo                           |
| 4  | 2020 | Bằng khen                | Số 1585/QĐ- UBND ngày 28 /8 /2020 của UBND tỉnh Cao Bằng.                                |

**Tiêu chuẩn 3: Sáng kiến kinh nghiệm**

02 SKKN cấp tỉnh, 07 SKKN cấp ngành

| TT | Tên sáng kiến  | Cấp nghiệm thu,<br>xếp loại       | Năm nghiệm thu |
|----|--|-----------------------------------|----------------|
| 1  | Một số giải pháp phụ đạo học sinh yếu kém môn Hóa học ở trường THPT  | Cấp Ngành, xếp loại<br>Trung bình | 2011           |
| 2  | Phương pháp giải nhanh bài toán trắc nghiệm hóa học vô cơ cấp THPT   | Cấp Ngành, xếp loại<br>Trung bình | 2017           |
| 3  | Vận dụng kiến thức để giải thích các hiện tượng thực tiễn tự nhiên trong dạy học môn Hóa học cấp trung học phổ thông | Cấp Ngành, xếp loại<br>Trung bình | 2018           |
| 4  | Vận dụng kiến thức liên môn trong dạy học Bài Ancol – Hóa học 11   | Cấp Ngành, xếp loại<br>Trung bình | 2019           |
| 5  | Vận dụng kiến thức liên môn trong dạy học Bài Ancol – Hóa học 11   | Cấp Tỉnh, đánh giá đạt            | 2019           |
| 6  | Tích hợp giáo dục kỹ năng sống, bảo vệ môi trường cho học sinh THPT trong dạy học môn hóa học                        | Cấp Ngành, đánh giá đạt           | 2020           |





|   |   |                         |      |
|---|---|-------------------------|------|
| 7 | Tích hợp giáo dục liên môn trong dạy học môn hóa học cấp trung học phổ thông                | Cấp Ngành, đánh giá đạt | 2021 |
| 8 | Ứng dụng kiến thức Hóa học vào thực tiễn, tạo hứng thú học tập bộ môn Hóa học ở trường THPT | Cấp Ngành, đánh giá đạt | 2022 |
| 9 | Ứng dụng kiến thức Hóa học vào thực tiễn, tạo hứng thú học tập bộ môn Hóa học ở trường THPT | Cấp Tỉnh, đánh giá đạt  | 2022 |

**Tiêu chuẩn 4. Đóng góp cho sự nghiệp giáo dục**

Tính đến thời điểm xét tặng danh hiệu NGUT, có 19 năm 02 tháng công tác trong ngành, trong đó có 17 năm 8 tháng trực tiếp giảng dạy.

**TM. TỔ THƯ KÝ  
TỔ TRƯỞNG**



**Hoàng Thanh Hải**

Cao Bằng, ngày 17 tháng 01 năm 2023

**TM. HỘI ĐỒNG  
CHỦ TỊCH**



**GIÁM ĐỐC**

**SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
Vũ Văn Dương**